

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 09/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Hiền.

2. Bà Lê Thị Mỹ Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Châu L, sinh ngày 15/12/1983; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Lê Thị Kim H; Vợ, con: Chưa có; Có 02 anh, em, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1986; Tiền án: Không; Tiền sự: 03 (Ngày 21/9/2022, bị Công an xã An Hiệp xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); Ngày 10/12/2022, bị Công an xã An Ngãi Trung xử phạt số tiền 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); Ngày 15/12/2023, bị Công an xã An Ngãi Trung xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt)). Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre từ ngày 24/01/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thanh T, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Phúc H, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1. Phạm Huỳnh Đ, sinh năm 1996; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1973; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Lê Văn C, sinh năm 1953; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Phạm Thị A, sinh năm 1933; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Trần Thị U, sinh năm 1976; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

6. Nguyễn Kim T, sinh năm 2003; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Phan Văn D, sinh năm 1973; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Châu L là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, Phạm Huỳnh Đ cùng Trần Thanh T đến nhà bà Phạm Thị A (bà nội của Lê Châu L) ở ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre để tìm L rủ uống rượu. Đến nơi, L dẫn Đặng và T đi vòng ra phía nhà sau nơi có phòng ở của L, rồi cả ba tổ chức uống rượu trước cửa phòng. Lúc sau, L gợi ý mua ma túy về sử dụng thì Đ và T nghe nhưng không trả lời, nên L đi vào trong nhà lấy 80.000 đồng, rồi quay trở ra thì thấy trên bàn uống rượu có số tiền 83.000 đồng nhưng không biết của ai. Sau đó, L lấy tiền và điều khiển xe mô tô biển số 71B1 – 62426 lấy của ông Lê Văn C (cha ruột L) đi đến khu vực xã Tân Hưng, huyện Ba Tri gặp một người thanh niên tên H (thường gọi B) hỏi mua ma túy thì được H bán 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng nhưng L không đủ tiền nên chỉ đưa H số tiền 160.000 đồng, còn 40.000 đồng xin nợ, rồi lấy ma túy và điều khiển xe quay về nhà. Khi về đến nhà, Linh thấy T và Đ còn ngồi uống rượu nên L đi vào trong phòng chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 bình tự chế có gắn 01 nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy và 01 ống nhựa. Sau đó, L cắt đoạn ống nhựa chứa ma túy và đổ ma túy vào nỏ, dùng bật lửa đốt nóng phần nỏ (nấu ma túy), L hút trước, rồi để cho T và Đ cùng nấu ma túy sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, lực lượng phòng chống ma túy Công an huyện Ba Tri phối hợp với Công an xã An Ngãi Trung đến kiểm tra hành chính thì phát hiện L cùng với T và Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám nghiệm hiện trường thu giữ và lập biên bản niêm phong đồ vật, tài sản. Kết quả test nhanh Lê Châu L, Trần Thanh T và Phạm Huỳnh Đ đều dương tính với chất ma túy.

Ngoài lần bắt quả tang, trong quá trình điều tra, Lê Châu L còn khai nhận vào khoảng tháng 10 năm 2023, L đã cung cấp bộ dụng cụ sử dụng và ma túy để tổ chức cho Nguyễn Phúc H cùng sử dụng ma túy một lần tại địa điểm bị bắt quả tang vào ngày 21/12/2023.

Vật chứng, tài sản thu giữ, gồm:

- Thu giữ tại hiện trường nơi ở của Lê Châu L:

+ 01 ống thủy tinh màu trắng dài 19,5cm, đường kính 0,5cm, trên ống thủy tinh có bọc một đoạn ống nhựa màu tím dài 03cm, đầu ống thủy tinh có dạng hình phễu tròn có lỗ trống, đường kính 0,5cm bên trong đầu phễu có chứa chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

+ 02 đoạn ống nhựa màu xanh, đường kính bằng nhau 0,5cm, đoạn thứ nhất dài 02cm, đoạn thứ hai dài 01cm, hai đầu ống hở được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

+ 01 mảnh kim loại kích thước 01cm x 04cm, loại lưỡi lam có một mặt cạnh sắt được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế đặc điểm phần đáy có dạng chung sành cao 04m, bên ngoài có họa tiết màu hồng gắn với phần trên là cổ chai nhựa có nắp đáy màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, được gắn 01 ống nhựa màu xanh dài 23cm; 01 bật lửa kích thước 02cm x 08cm; 01 dụng cụ môi lửa tự chế kích thước 02cm x 04cm, tim môi dài 4,5cm; được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 091307.

- 01 IPAS hiệu SAMSUNG CE0168, mặt kiếng của IPAS bị bể nứt nhiều đường không rõ hình, vỏ mặt sau của IPAS màu trắng do Phạm Huỳnh Đ giao nộp; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Phạm Huỳnh Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 981/2023/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng bên trong nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0400 gam; hoàn lại 01 nỏ thủy tinh và 02 đoạn ống nhựa rỗng được niêm phong trong phong bì số 981/2023.

Tại Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSBT ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Lê Châu L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Châu L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Châu L từ 07 năm đến 09 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mảnh kim loại kích thước 01cm x 04cm, loại lưỡi lam có một mặt cạnh sắt được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế đặc điểm phần đáy có dạng chung sành cao 04m, bên ngoài có họa tiết màu hồng gắn với phần trên là cổ chai nhựa có nắp đáy màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, được gắn 01 ống nhựa màu xanh dài 23cm; 01 bật lửa kích thước 02cm x 08cm; 01 dụng cụ môi lửa tự chế kích thước

02cm x 04cm, tim mỗi dài 4,5cm; được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 091307.

+ 01 nỏ thủy tinh và 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số 981/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phạm Văn Tài, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (là chất cấm tàng trữ và công cụ sử dụng vào việc phạm tội).

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 IPAS hiệu SAMSUNG CE0168, mặt kiếng của IPAS bị bể nứt nhiều đường không rõ hình, vỏ mặt sau của IPAS màu trắng cho Phạm Huỳnh Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Châu L đã khai nhận toàn bộ hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó: tổ chức cho bản thân cùng Nguyễn Phúc H 01 lần và cùng Trần Thanh T, Phạm Huỳnh Đ 01 lần; vụ việc xảy ra vào khoảng tháng 10 năm 2023 và ngày 21/12/2023 tại nhà số 171/AĐ2 ấp An Định 2, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre thì bị phát hiện và bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã xác định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phúc H không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Lê Châu L mà chỉ thừa nhận có hành vi cùng L sử dụng ma túy do L tự mua được vào khoảng tháng 10/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh T không thừa nhận có hành vi hùn tiền với Lê Châu L để L mua ma túy về sử dụng mà chỉ thừa nhận hành vi cùng Linh sử dụng ma túy do L tự mua được vào ngày 21/12/2023.

Phạm Huỳnh Đ không thừa nhận có hành vi hùn tiền với Lê Châu L để L mua ma túy về sử dụng mà chỉ thừa nhận hành vi cùng L sử dụng ma túy do L tự mua được vào ngày 21/12/2023.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Lời khai của các ông bà Huỳnh Thị Thu H, Lê Văn C, Phạm Thị A, Trần Thị U, Nguyễn Kim T trong quá trình điều tra đều xác định không biết việc L, H, T, Đ cùng sử dụng ma túy. Do đó, HĐXX xác định tư cách tham gia tố tụng của các ông bà Huỳnh Thị Thu H, Lê Văn C, Phạm Thị A, Trần Thị U, Nguyễn Kim T là người làm chứng. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Lê Châu L là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên Lê Châu L đã 02 lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó: tổ chức cho bản thân cùng Nguyễn Phúc H 01 lần và cùng Trần Thanh T, Phạm Huỳnh Đ 01 lần; vụ việc xảy ra vào khoảng tháng 10 năm 2023 và ngày 21/12/2023 tại nhà số 171/AĐ2 ấp An Định 2, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lê Châu L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ và địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết rõ hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm

pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích sai trái, muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa bị cáo vào con đường phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa nộp phạt và chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo vẫn không cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới với tính chất, mức độ, ngày càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức, giáo dục, cải tạo bị cáo về ý thức tôn trọng và ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, gây rối làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm: 01 mảnh kim loại kích thước 01cm x 04cm, loại lưỡi lam có một mặt cạnh sắc được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế đặc điểm phần đáy có dạng chung sành cao 04m, bên ngoài có họa tiết màu hồng gắn với phần trên là cổ chai nhựa có nắp đậy màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, được gắn 01 ống nhựa màu xanh dài 23cm; 01 bật lửa kích thước 02cm x 08cm; 01 dụng cụ môi lửa tự chế kích thước 02cm x 04cm, tim môi dài 4,5cm; được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 091307; 01 nỏ thủy tinh và 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số 981/2023, đây là chất cấm và là công cụ bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 IPAS hiệu SAMSUNG CE0168, mặt kiếng của IPAS bị bể nứt nhiều đường không rõ

hình, vỏ mặt sau của IPAS màu trắng cho Phạm Huỳnh Đ là phù hợp với quy định pháp luật pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Đối với Nguyễn Phúc H, ngoài lời khai của bị can Lê Châu L thì không có chứng cứ khác chứng minh được H có hành vi bán ma túy cho L nên không đủ căn cứ xử lý H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, việc H tham gia hút ma túy cùng bị cáo L tại nhà vào khoảng tháng 10 năm 2023 thì H là người thụ hưởng nên không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Đối với Trần Thanh T và Phạm Huỳnh Đ không đủ căn cứ chứng minh có hành vi hùn tiền cùng bị cáo L mua ma túy về sử dụng mà chỉ tham gia sử dụng ma túy (người thụ hưởng), nên bị Công an huyện Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Châu L phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Châu L07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mảnh kim loại kích thước 01cm x 04cm, loại lưới lam có một mặt cạnh sắt được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế đặc điểm phần đáy có dạng chung sành cao 04m, bên ngoài có họa tiết màu hồng gắn với phần trên là cổ chai nhựa có nắp đáy màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, được gắn 01 ống nhựa màu xanh dài 23cm; 01 bật lửa kích thước 02cm x 08cm; 01 dụng cụ moi lửa tự chế kích thước 02cm x 04cm, tim moi dài 4,5cm; được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 091307.

+ 01 nỏ thủy tinh và 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số 981/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phạm Văn Tài, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

(Theo Phiếu nhập kho số NKT.V.32 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Lê Châu L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QL & NVLQ;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Ngãi Trung (Ba Tri, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài